

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Túy.
- Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 11/01/2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thành Tr; giới tính: nam; sinh ngày 02/01/2003;

Trú tại thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên cha: Nguyễn Duy T, sinh năm 1964, năm 2018 ông T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba; Họ và tên mẹ: Mai Thị B, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bản thân là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo Quyết định số 4920/QĐ-UBND, ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 07/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Trần Thị Liễu - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

-Bị hại:

-Anh Vũ Bá H, sinh ngày 19/3/1983.

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

-Anh Mai Xuân D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1964.

Bà Mai Thị B, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

-Người làm chứng: Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Tr, bà L, ông T, bà B; Vắng mặt các bị hại, người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Thành Tr bị khuyết tật nặng, được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng; bị bệnh rối loạn nhân cách lo âu tránh né, thường ở một mình, sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 2, số điện thoại 0796.369.xxx, kết nối internet xem mạng xã hội, tiếp cận thông tin trái chiều rồi sử dụng ứng dụng Facebook lập tài khoản hoặc fanpage mạo danh, đăng tải thông tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự cá nhân, tổ chức, gây áp lực, uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt tài sản của cá nhân bị mạo danh. Bằng thủ đoạn này, từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2023, Tr đã thực hiện các hành vi cưỡng đoạt tài sản như sau:

1. Khoảng giữa tháng 4/2023, qua theo dõi mạng xã hội, Tr biết anh Vũ Bá H, là Hiệu trưởng trường Tr học phổ thông Tr, ở địa chỉ thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, là người có địa vị xã hội nhất định, nên đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh H. Tr lập tài khoản facebook lấy tên là “H”; sử dụng ảnh đại diện, hình nền và các thông tin cá nhân của anh H đặt công khai trên tài khoản này, mục đích để cho người xem tin đó là tài khoản facebook của anh H. Tr lấy video clip trên internet, chỉnh sửa, cắt ghép hình ảnh và viết thêm thông tin làm thành 7 tin bài, lần lượt đăng tải công khai trên tài khoản “H”. Các tin bài đều có nội dung sai sự thật, xâm phạm lợi ích chính trị của Nhà nước, xâm phạm danh dự một số tổ chức, cá nhân, trong đó có anh Vũ Bá H. Ngày 17/4/2023, anh H phát hiện tài khoản “H” đăng tải các tin bài có nội dung sai sự thật, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của anh nên đã nhắn tin yêu cầu Tr xóa bỏ. Tr yêu cầu anh H đưa cho Tr 200.000.000 đồng thì Tr sẽ xóa bài viết. Nếu không, Tr sẽ tiếp tục đăng tải thêm những nội dung tương tự. Tr yêu cầu anh H chuyển trước một ít tiền, nhưng anh H nói không có. Tr tiếp tục yêu cầu anh H chuyển tiền bằng cách gửi mã thẻ điện thoại cho Tr, đổi lại, Tr sẽ xóa một bài viết. Thấy vậy, anh H đã mua và gửi 3 mã thẻ điện thoại Mobifone mệnh giá 50.000 đồng cho Tr. Tr nhận mã thẻ, nạp tiền

vào điện thoại của Tr rồi xóa đi một bài viết có nội dung xuyên tạc về trường Tr học phổ thông Tr. Tuy nhiên, do anh H chưa chuyển tiền đủ cho Tr theo yêu cầu, nên Tr đã khôi phục lại nội dung đăng tải trước đó để tiếp tục gây sức ép, buộc anh phải đưa tiền cho Tr. Lo sợ việc Tr tiếp tục đưa tin sai sự thật, ngày 22/4/2023, anh H mua và gửi cho Tr thêm 2 mã thẻ điện thoại Viettel, mỗi thẻ trị giá 50.000 đồng để Tr xóa các bài viết đã đăng tải. Do điện thoại của Tr không sử dụng mạng Viettel, nên sau khi nhận được mã thẻ, Tr đã nạp tiền vào điện thoại của bà Mai Thị B (là mẹ của Tr). Sau đó, Tr tiếp tục đe dọa, yêu cầu anh H phải chuyển cho Tr 200.000.000 đồng. Do không có đủ khả năng về tài chính, nên anh H nhắn tin đề nghị Tr giảm xuống 50.000.000 đồng, thì Tr đồng ý. Tr yêu cầu anh H chuyển trước 2.000.000 đồng vào tài khoản số 07525896xxx của Tr tại Ngân hàng TPBank. Anh H đồng ý và đề nghị Tr xóa 2 bài viết xuyên tạc về trường Tr học phổ thông Tr và cá nhân ông Nguyễn Khắc Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Tr đồng ý. Sau khi nhận được tiền, Tr đã xóa 2 bài viết nêu trên và yêu cầu anh H chuyển nốt 48.000.000 đồng còn lại bằng tiền mặt cho Tr. Tr hẹn giao nhận tiền vào tối thứ Sáu, ngày 28/4/2023, tại khu vực gần Công ty may S, ở địa chỉ thôn Th, xã A, huyện Q. Khoảng 18 giờ, ngày 28/4/2023, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B5 - 196.xx mang theo chiếc ba lô màu trắng sữa để đựng tiền đến điểm hẹn gặp anh H. Tại đây, anh H đã giao cho Tr 48.000.000 đồng tiền mặt. Khi Tr đang đếm tiền, thì bị Tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, yêu cầu Tr, anh H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A làm việc. Tại đây, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, đồng thời giao nộp cho Tổ công tác 48.000.000 đồng chiếm đoạt của anh H; 01 ba lô màu trắng sữa; 01 chiếc điện thoại di động Google Pixel 2 lắp sim số 0796.369.xxx và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B5-196.xx. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý vật chứng để điều tra.

2. Kết quả điều tra vụ án đã xác định ngoài hành vi nêu trên, Nguyễn Thành Tr còn 2 lần dùng thủ đoạn tương tự, nhằm chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng của anh Mai Xuân D, trong đó, đã chiếm đoạt được 400.000 đồng. Cụ thể: Do có bất mãn cá nhân với anh Mai Xuân D, nên Tr nảy sinh ý định lập tài khoản facebook giả mạo của anh D đăng tải thông tin sai sự thật, bôi nhọ danh dự, hạ thấp uy tín của anh D. Khoảng giữa tháng 02/2023, Tr lập tài khoản facebook lấy tên là “Mai Xuân D”, sử dụng hình nền, ảnh đại diện và thông tin khác của anh D đặt công khai trên tài khoản này, mục đích để mọi người tin đó là tài khoản của anh D, sau đó sẽ đăng tải bài viết sai sự thật nhằm bôi nhọ hình ảnh của anh D trên mạng xã hội cho bỏ tức. Tr tự soạn thảo rồi đăng tải công khai thông tin bịa đặt với nội dung: “Tôi là Mai Xuân D, sinh năm 1993, địa chỉ thôn Tr, xã A, số điện thoại 0968.239.xxx, hiện đang là Phó Bí thư Đoàn xã A, huyện Q. Nay tôi viết đơn này

xin từ chức vì có trình độ tiểu học, bằng cấp giả, không tích cực trong công việc”. Vài ngày sau, anh D phát hiện nên đã nhắn tin yêu cầu Tr gỡ bài viết trên vì làm ảnh hưởng đến uy tín và công việc của anh D. Lúc này, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh D để chi tiêu cá nhân. Tr yêu cầu anh D chuyển cho Tr 300.000 đồng bằng cách gửi mã thẻ điện thoại thì Tr sẽ xóa bài viết; nếu không, Tr sẽ tiếp tục đăng tin. Anh D lo ngại việc Tr tiếp tục có hành vi làm ảnh hưởng đến mình nên đã đồng ý mua 3 thẻ điện thoại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng, rồi nhắn tin gửi mã thẻ cho Tr. Sau khi nhận được mã thẻ, Tr nạp tiền vào điện thoại của Tr rồi xóa tài khoản mạo danh trên.

Khoảng đầu tháng 4/2023, do cần tiền sử dụng điện thoại, Tr tiếp tục ý định cưỡng đoạt tài sản của anh D. Do biết anh D là Phó Bí thư Đoàn cơ sở xã A, nên Tr nghĩ ra việc sử dụng ứng dụng Facebook lập trang fanpage để thu hút nhiều người xem hơn, tạo ra áp lực lớn hơn cho anh D nhằm chiếm đoạt tài sản của anh D. Theo đó, Tr đã lập ra trang “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Quỳnh Phụ”, niêm yết công khai số điện thoại của anh D, mục đích để người xem lầm tưởng là fanpage do anh D lập ra. Sau đó, Tr đăng tải công khai một số bài viết với nội dung xuyên tạc, sai sự thật, trong đó có cả bài viết sai sự thật về cá nhân anh D. Vài ngày sau, anh D phát hiện nên nhắn tin hỏi Tr: *“Lại tiếp tục tống tiền à?”*. Tr trả lời là đang cần tiền và yêu cầu anh D chuyển 200.000 đồng cho Tr bằng cách gửi mã thẻ điện thoại thì Tr sẽ không làm phiền nữa. Anh D nói chỉ còn 100.000 đồng trong tài khoản. Thấy vậy, Tr yêu cầu anh D chuyển 100.000 đồng vào tài khoản số 07525896xxx của Tr tại ngân hàng TPBank. Anh D đồng ý. Tr nhận được tiền thì nạp vào điện thoại đang sử dụng rồi xóa bài viết đã đăng tải. Thấy anh D chưa chuyển đủ tiền, Tr tiếp tục yêu cầu anh D chuyển thêm 100.000 đồng, đổi lại, Tr sẽ xóa số điện thoại của anh D trên trang fanpage, nhưng anh D nói không còn tiền. Thấy vậy, Tr đe dọa sẽ đăng tải thêm bài viết sai sự thật, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của anh D. Nếu anh D muốn xóa fanpage, thì phải chuyển cho Tr thêm 400.000 đồng. Nhận thấy Tr ngày càng đòi hỏi, nên anh D đã cắt đứt liên lạc với Tr.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Thành Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSQP ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Tr về tội: *“Cưỡng đoạt tài sản”* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tr đã khai nhận hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản của anh D và anh H như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tr về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 ; các điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tr từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/4/2023 . Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu 01 ba lô của bị cáo để tiêu hủy; Bị cáo là người khuyết tật vì vậy căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn của bị cáo tại phiên tòa, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội, đề nghị xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất đảm bảo tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng xã hội.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản của anh H và anh D thông qua mạng xã hội vào khoảng thời gian khoảng tháng 2/2023 và tháng 4/2023. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo Tr kèm theo các trang in do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 18 giờ 15 phút, 20 giờ 30 phút và 20 giờ 55 phút, ngày

28/4/2023; Biên bản giao nhận tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 21 giờ 45 phút, ngày 28/4/2023, hồi 16 giờ ngày 10/5/2023 và hồi 10 giờ 10 phút, ngày 15/8/2023, do anh H, anh D cung cấp; Công văn số 145/NHNo, ngày 05/5/2023 của ngân hàng Agribank và bản sao kê tài khoản số 0346205126xxx của anh H. Công văn số 1004/TBI-KT, ngày 06/11/2023 của ngân hàng Vietcombank và bản sao kê tài khoản số 0211000522xxx của anh D. Công văn số 3348/TPB, ngày 23/5/2023 của ngân hàng TPBank và bản sao kê tài khoản số 07525896xxx của bị cáo Tr; Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2023 đến tháng 4/2023, bị cáo Nguyễn Thành Tr đã nhiều lần có hành vi lập tài khoản và trang fanpage mạng xã hội facebook, đăng thông tin sai sự thật, gây áp lực nhằm chiếm đoạt số tiền 51.050.000 đồng của 02 bị hại; đã 02 lần chiếm đoạt được của anh Mai Xuân D, sinh năm 1993, cư trú tại thôn Tr, xã A, huyện Q với tổng số tiền 400.000 đồng; của anh Vũ Bá H, sinh năm 1983, cư trú tại thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình số tiền 50.250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Tr đã chiếm đoạt được của các bị hại là 50.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Điều 170: Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân là người khuyết tật nặng, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp

dụng điểm p, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xác định năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu (bản sao) số 347/KLGD, ngày 13/10/2023 của Viện Pháp y tâm thần Tr ương kết luận: *“Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (tháng 4/2023) và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Thành Tr mắc bệnh rối loạn nhân cách lo âu tránh né. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F60.6. Tại các thời điểm trên, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*. Vì vậy, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Thành Tr sử dụng mạng xã hội đăng tải công khai những thông tin xuyên tạc, sai sự thật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình ra quyết định khởi tố, điều tra về tội *“Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”* quy định tại Điều 331 Bộ luật Hình sự và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử. Do bị cáo kháng cáo nên bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp với bản án này. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel 2, màu trắng, số Imei 357536081345474, lắp sim số 0796.369.xxx thu giữ của bị cáo Tr đã được xử lý tại bản án này.

- Đối với bà Mai Thị B (mẹ của bị cáo Tr) là người được hưởng lợi 100.000 đồng từ 02 chiếc thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng do Tr chiếm đoạt được, qua điều tra xác định, bà B không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với bà B.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Số tiền 48.000.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang là tài sản của anh Vũ Bá H. Ngày 11/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh H. Gia đình bị cáo đã trả lại số tiền 2.250.000 đồng cho anh H và 400.000 đồng cho anh D. Anh H,

anh D đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B5196.xx là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Nguyễn Duy T, bị cáo Tr đã tự ý lấy sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 26/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông T.

- Chiếc ba lô màu trắng sữa của bị cáo Tr là công cụ sử dụng để phạm tội hiện đã cũ và không có giá trị, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng, vì vậy cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

- *Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm p, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu trắng sữa (*Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.* bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT Công an huyện Quỳnh Phụ;
- CQTHAHS Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Người bào chữa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo, các bị hại.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Đức